

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 09/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai
2. Ông Lê Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 28/08/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 24/09/2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn Q sinh N 1989, tại xã L, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm N, xã L, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông T (đã chết) và bà N; vợ H và có 02 con lớn nhất 07 tuổi nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án không, tiền sự không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại:

- Chị Vũ Thị T sinh N 1999; địa chỉ xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đã chết). Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Vũ Cao B sinh N 1971 và bà Phạm Thị T sinh N 1971; địa chỉ xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình, là bố mẹ đẻ chị T; do ông Vũ Cao B đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 27/03/2020; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị T sinh N 1971; địa chỉ xóm 10, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Q có giấy phép lái xe ô tô hạng FC. Trưa ngày 11/03/2020 Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-086.70 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-093.52 đi trên quốc lộ 10 theo hướng từ huyện Kim Sơn đi thành phố Ninh Bình. Khoảng 12 giờ 56 phút cùng ngày Q điều khiển xe ô tô đi đến Km 148+350 thuộc địa phận thôn G, xã C, huyện YK. Lúc này phía trước cùng chiều với xe ô tô do Q điều khiển, có ông N điều khiển xe đạp đi ở làn đường dành cho xe thô sơ; phía trước xe đạp của ông N là rạp đám cưới dựng ở lề đường, một phần của rạp đám cưới lấn ra phần đường của xe thô sơ 1,4 mét, ông N dơ tay trái làm tín hiệu xin đường rồi điều khiển xe đạp đi sang mép bên phải của làn đường dành cho xe cơ giới để đi qua rạp đám cưới.

Do Q không chú ý quan sát, nên không nhìn thấy ông N đang điều khiển xe đạp đi phía trước, Q không giảm tốc độ mà tiếp tục tăng tốc để đi, khi xe ô tô do Q điều khiển cách xe đạp của ông N khoảng từ 5 đến 7 mét, Q mới phát hiện thấy ông N, Q giật mình đạp phanh và đánh lái sang bên trái để tránh xe đạp của ông N, xe ô tô do Q điều khiển đã lao sang phần đường ngược chiều bên trái, phần đầu của xe ô tô đã va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67 do chị T điều khiển trên xe có chở bà T đang đi đúng ở phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn. Sau khi va chạm xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67 bị đổ và bị xe ô tô đầu kéo đẩy trượt trên đường hơn 7 mét; chị T và bà T đều bị ngã xuống đường.

Hậu quả, chị T bị thương được đưa đi Bệnh viện cấp cứu đến ngày 17/3/2020 tử vong. Bà T bị thương gãy xương sườn số 6 bên phải và điều trị tại Bệnh viện đến ngày 17/03/2020 thì xuất viện. Xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67 của chị T bị hư hỏng nặng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YK đã thu giữ, niêm phong và trưng cầu giám định thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-086.70. Tại kết luận giám định số 1689/C09-P6 ngày 27/03/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trích xuất được dữ liệu tốc độ, dữ liệu hành trình trong khoảng thời gian từ 12 giờ 40 phút đến 13 giờ 10 phút ngày 11/03/2020; thời điểm 12 giờ 55 phút 43 giây tốc độ GPS là 57, thời điểm 12 giờ 56 phút 13 giây tốc độ GPS là 52, thời điểm 12 giờ 56 phút 43 giây tốc độ GPS là 45, thời điểm 12 giờ 57 phút 33 giây tốc độ GPS là 0.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, được rải nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 11,3 mét; trên mặt đường được phân chia thành các chiều đường riêng biệt bằng vạch sơn đứt đoạn; làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,15 mét.

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-086.70 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-093.52 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng thành phố Ninh Bình, đuôi xe quay hướng huyện Kim Sơn; bánh lái phía trước bên trái của xe ô tô nằm trên phần đất lư không bên phải theo hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn. Đo từ đầu trục số 1 bên trái xe ô tô ra đến mép đường chuẩn là 0,6 mét, đo từ đầu trục

số 3 bên trái của xe ô tô đến mép đường chuẩn là 0,42 mét, đo từ đầu trục số 6 bên trái của sơ mi rơ moóc đến mép đường chuẩn là 2,95 mét.

- Xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường tại phần đất lưu thông bên phải, đầu xe quay hướng bên phải, đuôi xe quay hướng bên trái đường theo hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn; trục trước của xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,2 mét, đo vuông góc về phía huyện Kim Sơn đến đầu trục số 1 bên trái xe đầu ô tô đầu kéo là 1,65 mét, đo từ trục sau của xe mô tô đến mép đường chuẩn là 1,1 mét.

- Vết lốp kích thước (29,1 x 0,64) mét trên mặt đường chiều hướng từ huyện Kim Sơn đi thành phố Ninh Bình, đầu vết lốp cách mép đường chuẩn là 8,3 mét, cuối vết lốp trùng với bánh số 3 bên phải xe ô tô đầu kéo.

- Vết lốp kích thước (30,8 x 0,64) mét trên mặt đường chiều hướng từ huyện Kim Sơn đi thành phố Ninh Bình, đầu vết lốp cách mép đường chuẩn là 5,95 mét, cuối vết lốp cách mép đường chuẩn là 0,25 mét và trùng với bánh số 2 bên trái của xe ô tô đầu kéo.

- Hệ thống vết mài sạt kích thước (7,2 x 0,5) mét trên mặt đường, chiều hướng từ huyện Kim Sơn đi thành phố Ninh Bình, đầu vết mài sạt cách mép đường chuẩn là 1,1 mét, cuối vết mài sạt cách mép đường chuẩn là 0,3 mét và trùng với đế chân trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67.

- Vết máu kích thước (0,9 x 0,5) mét trên mặt đường và lề đường, tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 0,25 mét, đo vuông góc về phía thành phố Ninh Bình tới trục trước xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67 là 0,75 mét.

- Rạp đâm cưỡi kích thước (15,9 x 4,5) mét, tại vị trí lề đường bên trái, tính theo chiều từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn, đo từ vị trí gần nhất đến mép đường chuẩn là 9,9 mét, đo vuông góc về phía thành phố Ninh Bình đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67 là 7,3 mét.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-086.70: Thanh nhựa mặt ca lăng phía trước bị gãy; lưới tản nhiệt phía trước bị rách kích thước (0,4 x 0,3) mét, tâm vết rách cách mặt đất 1,2 mét; ba đờ xóc phía trước bị gãy và đầy lõm từ trước về sau, từ phải sang trái; thanh kim loại phía trên biển kiểm soát bị đẩy cong từ trước về sau, từ phải sang trái; biển kiểm soát bị đẩy méo, biến dạng; phần nhựa ba đờ xóc phía trước bị đầy lõm, trên bề mặt bám dính chấn bunn phía trước của xe mô tô. Hệ thống phanh xe có hiệu lực; hệ thống đèn còi có hiệu lực.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67: Gương chiếu hậu hai bị gãy rời; cần gương chiếu hậu bên trái bị đẩy xoay từ trước về sau; toàn bộ công tơ mét, mặt nạ phía trước, cổ phốt, hai càng trước, đèn chiếu sáng, đèn xin đường hai bên, yếm xe bị gãy vỡ rời; khung inox bảo vệ yếm xe hai bên bị đẩy cong từ trước về sau; khung xe bị đẩy cong từ trước về sau, từ phải sang trái.

Kết luận giám định pháp y số 007/2020/HS-TTPY ngày 01/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Nguyên nhân chết tử vong trên hồ sơ “Phù não, tụ máu, chảy máu não - màng não do chấn thương sọ não trên bệnh nhân đa

chấn thương sau tai nạn giao thông”. Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 35K1-408.67 là 15.500.000 đồng. Đối với thiệt hại của bà T, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định và quyết định dẫn giải đi giám định, nhưng bà T có đơn từ chối giám định.

Cáo trạng số 37/CT-VKSYK ngày 27/08/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Q như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; cấm bị Q hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô trong thời hạn là từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Q khai: Q điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo sơ mi rơ moóc đi từ xã L lên thành phố Ninh Bình, khi đến địa phận thôn G, xã C; khi Q nhìn thấy xe đạp của ông N đang đi cùng chiều phía trước thì chỉ còn cách xe ô tô do Q điều khiển khoảng từ 5 đến 7 mét, Q đạp phanh và đánh lái sang bên trái, xe ô tô do Q điều khiển đã lao sang đường ngược chiều và xô vào xe mô tô do chị T đang điều khiển trên xe chở bà T. Hậu quả chị T bị thương dẫn đến tử vong, bà T bị thương, xe mô tô của chị T bị hư hỏng.

Nói lời sau cùng bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 56 phút ngày 11/03/2020 Q điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc đi trên quốc lộ 10 theo hướng từ huyện Kim Sơn đi thành phố Ninh

Bình, khi đến Km 148+350 thuộc địa phận thôn G, xã C; Q phát hiện thấy ông N đang đi xe đạp đang đi cùng chiều phía trước, xe đạp của ông N đi tránh rập đám cưới ở bên đường, Q đạp phanh và đánh lái sang bên trái, xe ô tô do Q điều khiển đã lao sang đường ngược chiều và xô vào xe mô tô do chị T đang điều khiển trên xe chở bà T, xe mô tô bị đổ xuống đường. Hậu quả chị T bị tử vong, bà T bị gãy xương sườn số 6 bên phải, xe mô tô của chị T bị hư hỏng thiệt hại 15.500.000 đồng.

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều. Trên mặt đường có hai vết phanh của xe ô tô, một vết dài 29,1 mét, một vết dài 30,8 mét. Bánh lái phía trước bên trái của xe ô tô nằm trên phần đất lưu không bên phải đường theo hướng từ thành phố Ninh Bình đi huyện Kim Sơn. Xe mô tô nằm tại vị trí đầu xe ô tô.

- Xe ô tô đầu kéo thanh nhựa mặt ca lăng phía trước bị gãy; lưới tản nhiệt phía trước bị rách, ba đèn xóc phía trước bị gãy và đẩy lõm từ trước về sau, từ phải sang trái; phần nhựa ba đèn xóc phía trước bị đẩy lõm, trên bề mặt bám dính chấn bunn phía trước của xe mô tô.

- Xe mô tô gương chiếu hậu hai bên bị gãy; toàn bộ công tơ mét, mặt nạ, cổ phốt, hai càng trước, đèn chiếu sáng, đèn xin đường, yếm xe bị gãy vỡ rời; khung inox bảo vệ yếm xe và khung xe bị gãy cong.

Hành điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Q nêu trên đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người, bị thương một người và thiệt hại về tài sản là 15.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại và người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những tình tiết phân tích nêu trên, nhận thấy với hành vi và hậu quả như trên xảy ra, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo; xét bị cáo Q có nhân thân tốt, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo.

[6] Cấm bị cáo Q hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô trong thời hạn là 18 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về người và tài sản của chị T là 270.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà T

là 30.000.000 đồng. Ông B và bà T không có yêu cầu gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “Thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô đầu kéo; xe ô tô BKS 15C-086.70, giấy đăng ký xe ô tô BKS 15C-086.70, giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô BKS 15C-086.70, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 15C-086.70; xe sơ mi rơ móc BKS 15R-093.52, giấy chứng nhận đăng ký xe sơ mi rơ móc BKS 15R-093.52, giấy chứng nhận kiểm định xe sơ mi rơ móc BKS 15R-093.52; xe mô tô BKS 35K1-408.67, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị T, giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 02 mũ bảo hiểm; giấy phép lái xe hạng FC mang tên Đinh Văn Q; giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Vũ Thị T và 34 phim chụp X quang”.

- Đối với tài sản là: Thiết bị giám sát hành trình; xe ô tô, giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; xe sơ mi rơ móc, giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định xe sơ mi rơ móc. Cơ quan điều tra Công an huyện YK đã trả lại cho Công ty cổ phần vận tải Châu á Thái Bình Dương chi nhánh Hải Phòng là đúng pháp luật.

- Đối với tài sản là: Xe mô tô, giấy đăng ký và giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 02 mũ bảo hiểm, giấy phép lái xe hạng A1. Cơ quan điều tra Công an huyện YK đã trả lại cho ông B là bố đẻ chị T là đúng pháp luật.

- Đối với giấy phép lái xe hạng FC mang tên Đinh Văn Q, có giá trị đến N 2022, nên trả lại cho bị cáo Q. Do bị cáo bị cấm hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô nên tiếp tục quản lý giấy phép lái xe ô tô của bị cáo cho đến khi hết thời gian bị cáo Q bị cấm hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô.

- Đối với 34 phim chụp X quang của người bị hại, tại phiên tòa bà T không yêu cầu Tòa án trả lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Q bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn Q 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Đinh Văn Q cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 41, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cấm bị cáo Đinh Văn Q hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô trong thời hạn là 18 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn Q 01 giấy phép lái xe ô tô số No 370126003389 ngày 28/08/2017 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp mang tên Đinh Văn Q, nhưng tiếp tục quản lý cho đến khi hết thời hạn cấm hành nghề hoặc làm công việc lái xe ô tô.

- Tịch thu tiêu hủy 34 phim chụp X quang và chụp cắt lớp.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đinh Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q và người bị hại là bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo,
- Đại diện bị hại và bị hại
- Lưu hồ sơ
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện YK

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực